

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 16-03-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kình

2/ Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vương Văn T, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 00/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Vương Thị L; chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản theo bản án số 113/2012/HSST. Bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 10 năm 2022 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994, tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 00/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị H; chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/11/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 17 tháng theo Quyết định số 64/2020/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 23/9/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 108/QĐ-TA. Bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2022 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số xx, Đường D4, Khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vương Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 8, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn T và Nguyễn Văn C đều là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và cả hai có mối quan hệ quen biết do cư trú gần nhà của nhau tại tổ 8, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 17 giờ ngày 19/5/2022, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1-261.xx của mẹ ruột T là bà Vương Thị L để đi chơi thì bà L đồng ý. Sau đó, Tuyết chở C đi chơi rồi đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1-261.xx chở C về lại nhà T, địa chỉ tại tổ 8, khu phố P, phường H, thị xã B. Khi T điều khiển xe mô tô chạy đến đường D4, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T nhìn thấy 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển số 61B2-395.xx của anh Nguyễn Văn H đang để trước cổng nhà số 44, ở đường D4 nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt để lấy làm phương tiện đi lại và rủ C cùng thực hiện rồi T sẽ trả tiền cho C thì C đồng ý. Lúc này, T đưa chiếc xe Yamaha Sirius, biển số 61E1-261.xx cho C đậu cách chiếc xe muốn lấy trộm khoảng 20 mét và cảnh giới còn T đi bộ tới chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển số 61B2-395.xx, lén lút tiếp cận và đẩy bộ chiếc xe này tới chỗ C. Sau đó, T đưa chiếc xe vừa lấy trộm được cho C điều khiển còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1-261.xx và dùng chân đẩy chiếc xe do C đang điều khiển đi về nhà trọ của chị ruột T là chị Nguyễn Thị T địa chỉ nhà trọ tại số 55/xx, khu phố 6, phường Đ, thành phố T để cất giấu. Khi T và C đến nhà trọ của chị T1 thì lúc này trong nhà chỉ có con chị T1 là cháu Nguyễn Thị Hồng L, còn chị T1 vắng nhà. Tại đây, cháu L không đồng ý cho T gửi xe vào nhà nhưng T vẫn kêu C đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-395.xx vào trong nhà trọ của chị T rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 61E1-261.xx chở C về lại nhà T. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày 19/5/2023, chị T1 về nhà và phát hiện trong nhà có để 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ đen, biển số 61B2-395.xx không rõ nguồn gốc nên chị T1 đến Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một trình báo sự việc và giao nộp chiếc xe trên.

Ngày 21/5/2022, anh Nguyễn Văn H đến Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc anh H bị lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển số 61B2-395.xx tại khu vực trước cổng nhà số xx, đường D4, khu phố 3, phường H, thành phố Thủ Dầu Một. Cùng ngày 21/5/2022, Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một bàn giao 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển số 61B2-395.xx cho Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một để Công an phường Hòa Phú tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định được Vương Văn T là người đã rủ rê Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên. Khi chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội, T hứa sẽ trả tiền cho C nhưng không nói cụ thể là bao nhiêu. Còn Nguyễn Văn C cũng thừa nhận đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên nhưng C chưa nhận được số tiền nào từ T.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, số máy G3M5E032095, số khung RLCUG1220MY007589, biển số 61B2-395.xx, trị giá 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61B2-395.xx: Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị hại Nguyễn Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 49 ngày 17/6/2022. Hiện tại, anh H không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 (một) xe mô tô Yamaha sirius, biển số 61E1-261.xx: Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bà Vương Thị L, bà L không biết việc T dùng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản của người khác và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên T đã đem chiếc xe mô tô Yamaha sirius, biển số 61E1-261.xx trả lại ngay cho bà L. Xét thấy chiếc xe mô tô này đã được xử lý xong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không tiến hành tạm giữ để xử lý.

Cáo trạng số 31/CT-VKSTDM ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Vương Văn T và Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2022, tại khu vực trước cổng nhà số xx, đường D4, khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Vương Văn T là người rủ rê và cùng với Nguyễn Văn C lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Văn H 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, biển số 61B2-395.xx, trị giá 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ rê và cùng bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Không có

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vương Văn T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

